

La Mã thiết lập tầm nhìn - Số một

Một cách hiểu riêng

Jeff Pippenger

2024-06-28

Trong thời ấy sẽ có nhiều người đứng lên chống lại vua phương nam; cả những kẻ cướp trong dân người cũng sẽ tự tôn mình lên để làm cho khái tượng được ứng nghiệm; nhưng rồi chúng sẽ thất bại. Đa-ni-ên 11:14.

Từ "giáo lý" trong bối cảnh Kitô giáo biểu thị các chân lý Kinh Thánh đã được xác lập. Nhiều tổ chức tự xưng là Kitô giáo có những tập hợp khác nhau về điều họ định nghĩa là giáo lý Kinh Thánh, nhưng chỉ có một Chân Lý. Sự phân biệt giữa "chân lý tuyệt đối" và "chủ nghĩa đa nguyên" là một chủ đề nằm ngoài phạm vi xem xét của chúng ta lúc này.

Vì vậy, Phi-lát nói với Ngài: Thế thì ông là vua sao? Giê-su đáp: Chính ông nói rằng Ta là vua. Vì mục đích này Ta đã được sinh ra, và vì lẽ này Ta đã đến trong thế gian, để làm chứng cho lẽ thật. Ai thuộc về lẽ thật thì nghe tiếng Ta. Phi-lát nói với Ngài: Lẽ thật là gì? Nói điều ấy xong, ông lại đi ra với người Do Thái và nói với họ: Ta không thấy ở người này có lỗi gì cả. Giăng 18:37, 38.

Lẽ thật là Lời Đức Chúa Trời; ấy là tiếng của Ngài và chính là Đấng Christ.

Chúng ta cần tự mình biết rõ Kitô giáo gồm những gì, đâu là lẽ thật, đức tin mà chúng ta đã nhận, những quy tắc của Kinh Thánh—những quy tắc được ban cho chúng ta từ thẩm quyền cao nhất. Có nhiều người tin mà không có lý do để đặt nền tảng cho đức tin của mình, không có bằng chứng đầy đủ về lẽ thật của vấn đề. Nếu có một ý tưởng được đưa ra phù hợp với những quan niệm sẵn có của chính họ, họ lập tức sẵn sàng chấp nhận. Họ không suy luận từ nguyên nhân đến kết quả, đức tin của họ không có nền tảng chân chính, và khi gặp thử thách, họ sẽ thấy rằng mình đã xây dựng trên cát.

Ai thỏa mãn với sự hiểu biết hiện tại còn khiếm khuyết của mình về Kinh Thánh, cho rằng thế là đủ cho sự cứu rỗi của mình, thì đang yên tâm trong một sự lừa dối chết người. Có nhiều người không được trang bị đầy đủ các luận chứng Kinh Thánh để có thể phân biệt sai lầm và lên án mọi truyền thống và mê tín đã bị gán cho là chân lý. Sa-tan đã đưa những ý tưởng riêng của hắn vào sự thờ phượng Đức Chúa Trời, hầu làm bại hoại sự đơn sơ của Tin Lành Đấng Christ. Một số đông tự xưng tin vào lẽ thật hiện tại mà không biết điều gì cấu thành đức tin đã một lần được truyền cho các thánh đồ—Đấng Christ ở trong anh em, niềm hy vọng về vinh quang. Họ nghĩ mình đang bảo vệ các mốc giới xưa, nhưng họ hăm hăm và đứng dưng. Họ không biết thế nào là dệt đức hạnh chân thật của tình yêu thương và đức tin vào kinh nghiệm của mình. Họ không phải là những người chuyên tâm học Kinh Thánh, mà lười biếng và lơ là. Khi có sự khác biệt quan điểm về các đoạn Kinh Thánh, những người chưa học với mục đích và chưa dứt khoát về điều mình tin sẽ xa rời lẽ thật. Chúng ta nên nhấn mạnh cho mọi người thấy sự cần thiết phải tra cứu siêng năng lẽ thật thiêng liêng, để họ biết chắc rằng họ thật sự biết điều gì là lẽ thật. Một số người tự nhận có nhiều hiểu biết và thỏa lòng với tình trạng của

mình, trong khi họ chẳng có lòng nhiệt thành hơn cho công việc, chẳng có tình yêu nồng cháy hơn đối với Đức Chúa Trời và các linh hồn mà vì họ Đấng Christ đã chết, khác chi như thể họ chưa từng biết Đức Chúa Trời. Họ không đọc Kinh Thánh để tiếp nhận tinh túy và sự phong phú cho linh hồn mình. Họ không cảm nhận đó là tiếng của Đức Chúa Trời đang phán với họ. Nhưng, nếu chúng ta muốn hiểu con đường cứu rỗi, nếu chúng ta muốn thấy những tia sáng của Mặt Trời của sự công bình, chúng ta phải nghiên cứu Kinh Thánh có mục đích; vì những lời hứa và lời tiên tri của Kinh Thánh chiếu rọi những tia sáng vinh quang rõ ràng trên kế hoạch cứu chuộc của Đức Chúa Trời, những lẽ thật lớn lao ấy vẫn chưa được hiểu cách rõ ràng. Tài liệu 1888, 403.

Chúng ta phải biết những giáo lý ấy là gì và cách trình bày, xác lập và bảo vệ những chân lý ấy.

"Hiện nay đối với chúng ta dường như không thể có chuyện bất cứ ai phải đứng một mình; nhưng nếu Đức Chúa Trời đã từng phán qua tôi, thì sẽ đến lúc chúng ta bị đưa ra trước các hội đồng và trước hàng ngàn người vì cơ danh Ngài, và mỗi người sẽ phải trình bày lý do về đức tin của mình. Khi ấy, những lời chỉ trích khắc nghiệt nhất sẽ nhắm vào mọi lập trường đã được giữ để bênh vực lẽ thật. Vì vậy, chúng ta cần nghiên cứu Lời Đức Chúa Trời, để biết vì sao chúng ta tin các giáo lý mà mình bênh vực. Chúng ta phải tra xét một cách kỹ lưỡng những lời phán sống động của Đức Giê-hô-va." Review and Herald, ngày 18 tháng 12, 1888.

Để có thể được đưa ra trước “hàng nghìn” người, rõ ràng là một số những người bảo vệ chân lý trong những ngày sau rốt sẽ bị buộc phải bảo vệ chân lý qua các phương tiện như truyền hình hoặc các buổi phát sóng trên web. Nếu không thì làm sao hàng nghìn người có thể xem lời chúng do một trăm bốn mươi bốn nghìn người trình bày? Những giáo lý mà chúng ta chủ trương nêu rõ nền tảng đức tin của chúng ta.

“Các thành viên của hội thánh sẽ từng người một bị thử thách và được chứng tỏ. Họ sẽ bị đặt trong những hoàn cảnh buộc họ phải làm chứng cho lẽ thật. Nhiều người sẽ được gọi để nói trước các hội đồng và trong các tòa án, có thể là riêng rẽ và một mình. Kinh nghiệm lẽ ra có thể giúp họ trong tình huống khẩn cấp này thì họ đã bỏ bê không tìm lấy, và linh hồn họ nặng trĩu hối hận vì những cơ hội bị lãng phí và những đặc ân bị bỏ bê.” Lời chúng, tập 5, 463.

Lời Đức Chúa Trời không bao giờ thất bại; vì vậy, nếu chúng ta muốn được kể vào số một trăm bốn mươi bốn nghìn, chúng ta phải biết mình tin gì, dựa trên điều đã được chép trong Lời Đức Chúa Trời. Trước khi thời kỳ thử thách đến, khi dân sự của Đức Chúa Trời bị buộc phải giải thích những tín lý họ tin, Đức Chúa Trời cho phép những sai lạc xuất hiện để buộc dân sự Ngài tra xét kỹ Lời Ngài.

Việc trong vòng dân sự của Đức Chúa Trời không có tranh cãi hay xao động không nên được coi là bằng chứng dứt khoát rằng họ đang giữ vững giáo lý lành mạnh. Có lý do để lo ngại rằng họ có thể không phân định rõ ràng giữa lẽ thật và sai lầm. Khi không có những câu hỏi mới nảy sinh từ việc nghiên cứu Kinh Thánh, khi không có sự khác biệt quan điểm nào xuất hiện để thúc đẩy người ta tự mình tìm kiếm trong Kinh Thánh nhằm bảo đảm rằng họ có lẽ thật, thì sẽ có nhiều người ngày nay, cũng như thuở xưa, bám chặt vào truyền thống và thờ phượng điều họ chẳng biết là gì.

Tôi đã được cho thấy rằng nhiều người xưng mình có sự hiểu biết về lẽ thật hiện tại nhưng lại không biết mình tin gì. Họ không hiểu những bằng chứng cho đức tin của họ. Họ không đánh giá đúng đắn công việc dành cho thời điểm hiện nay. Khi thời kỳ thử thách đến, có những người hiện đang rao giảng cho người khác sẽ nhận thấy, khi xem xét các lập trường mình đang giữ, rằng có nhiều điều họ không thể đưa ra lý do thỏa đáng. Cho đến khi được thử luyện như vậy, họ không biết sự thiếu hiểu biết lớn lao của mình. Và có nhiều người trong hội thánh mặc nhiên cho rằng họ hiểu điều mình tin; nhưng cho đến khi nảy sinh sự tranh luận, họ không biết sự yếu kém của chính mình. Khi bị tách khỏi những người đồng đức tin và buộc phải đơn độc đứng ra giải thích niềm tin của mình, họ sẽ ngạc nhiên khi thấy những ý niệm của họ về điều họ đã chấp nhận là lẽ thật rồi rầm đến mức nào. Chắc chắn rằng giữa chúng ta đã có sự lia bỏ Đức Chúa Trời hằng sống và quay sang loài người, đặt sự khôn ngoan của con người thay cho sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời sẽ đánh thức dân Ngài; nếu các phương cách khác thất bại, những dị giáo sẽ len lỏi vào giữa họ để sàng sảy họ, phân trấu ra khỏi lúa mì. Chúa kêu gọi tất cả những ai tin Lời Ngài hãy thức dậy khỏi giấc ngủ. Ánh sáng quý báu đã đến, thích hợp cho thời điểm này. Đó là lẽ thật Kinh Thánh, cho thấy những hiểm họa đang ập đến trên chúng ta. Ánh sáng này phải dẫn dắt chúng ta đến việc chuyên cần nghiên cứu Kinh Thánh và xem xét thật kỹ lưỡng và nghiêm khắc những lập trường mà chúng ta đang nắm giữ. Đức Chúa Trời muốn mọi khía cạnh và lập trường của lẽ thật được tra xét cách triệt để và bên bí, trong sự cầu nguyện và kiêng ăn. Các tín hữu không được an nghỉ trong những giả định và các ý niệm mơ hồ về điều gì cấu thành lẽ thật. Đức tin của họ phải được đặt vững chắc trên Lời Đức Chúa Trời, để khi thời kỳ thử luyện đến và họ bị đưa ra trước các hội đồng để trả lời về đức tin của mình, họ có thể trình bày lý do về niềm hy vọng ở trong mình, cách nhu mì và kính sợ.

Hãy khuấy động, hãy khuấy động, hãy khuấy động. Những chủ đề mà chúng ta trình bày trước thế giới phải là một thực tại sống động đối với chúng ta. Điều quan trọng là, khi bảo vệ các giáo lý mà chúng ta xem là những tín điều nền tảng của đức tin, chúng ta không bao giờ được cho phép mình sử dụng những lập luận không hoàn toàn vững chắc. Những lập luận như vậy có thể đủ để làm đối phương im tiếng, nhưng chúng không tôn vinh chân lý. Chúng ta nên đưa ra những lập luận vững chắc, không chỉ khiến đối phương im tiếng mà còn chịu được sự xem xét sát sao nhất và sự thẩm tra kỹ lưỡng nhất. Đối với những người tự rèn luyện mình như các nhà tranh luận, có một mối nguy lớn là họ sẽ không sử dụng Lời của Đức Chúa Trời một cách công bằng. Khi đối diện với một người phản đối, nỗ lực tha thiết của chúng ta phải là trình bày các chủ đề theo cách khơi dậy được sự xác tín trong tâm trí người ấy, thay vì chỉ tìm cách làm cho tín hữu thêm vững tin.

"Cho dù con người có tiến bộ trí tuệ đến đâu đi nữa, đừng bao giờ, dù chỉ trong chốc lát, nghĩ rằng không cần phải khảo cứu Kinh Thánh một cách kỹ lưỡng và liên tục để có thêm ánh sáng. Là một dân sự, chúng ta được kêu gọi, mỗi người, trở thành những người nghiên cứu lời tiên tri. Chúng ta phải tinh thức cách sốt sắng để có thể nhận ra bất cứ tia sáng nào mà Đức Chúa Trời bày tỏ cho chúng ta. Chúng ta phải nắm bắt những tia le lói đầu tiên của lẽ thật; và qua sự nghiên cứu trong tinh thần cầu nguyện, chúng ta có thể nhận được ánh sáng rõ ràng hơn, hầu có thể trình bày cho người khác." Testimonies, tập 5, 708.

Những "học viên của lời tiên tri" rốt cuộc sẽ cấu thành con số một trăm bốn mươi bốn nghìn sẽ được "thử luyện và chứng nghiệm riêng từng người" trước khi họ đối đầu với các thế lực trần thế vốn sẽ gây ra cuộc khủng hoảng luật ngày Chủ nhật sắp tới và sự bách hại. Những người trung tín trước hết sẽ được Đức Chúa Trời "đánh thức". Những trinh nữ đang ngủ sẽ được "đánh thức" khỏi giấc ngủ mà họ đã rơi vào trong thời kỳ chờ đợi. Nếu họ không thức tỉnh bởi thông điệp mà Đức Chúa Trời đã trình bày qua các bài viết đã được gửi đi kể từ tháng 7 năm 2023, thì Đức Chúa Trời sẽ cho phép những "tà thuyết" "len vào giữa họ", qua đó hoàn tất việc phân rẽ lúa mì và cỏ lùng thông qua một tiến trình sàng lọc. Hiện nay chúng ta đang ở trong tiến trình sàng lọc đó.

Có ba lựa chọn dành cho những người đã theo dõi cuộc tranh cãi về việc xác định đúng La Mã hiện đại. Một lựa chọn cho rằng Hoa Kỳ là La Mã hiện đại, lựa chọn khác cho rằng quyền lực giáo hoàng là La Mã hiện đại, và lựa chọn thứ ba là cả hai quan điểm trước đều không đúng và một quyền lực khác được đại diện bởi những kẻ cướp của dân Đa-ni-ên, những kẻ tự tôn mình, rồi sa ngã, và làm cho khái tượng được ứng nghiệm trong câu mười bốn của chương mười một sách Đa-ni-ên.

Tôi cho rằng sự bất đồng về việc La Mã hiện đại là quyền lực giáo hoàng hay là Hoa Kỳ đã được phép xuất hiện trong phong trào này nhằm buộc dân sự của Ngài nghiên cứu lời tiên tri của Ngài. Đức Chúa Trời đã gây nên cuộc tranh luận này như một sự bày tỏ lòng thương xót của Ngài. Tôi cho rằng sự bất đồng này liên quan nhiều hơn đến việc chuẩn bị dân sự của Ngài cho cơn khủng hoảng sắp đến, hơn là đơn thuần xác định ai đúng ai sai về La Mã hiện đại. Sự bất đồng ấy đã được Đức Chúa Trời cho phép và sắp đặt để cho bất cứ ai muốn thấy rằng sự hiểu biết cá nhân của họ về lời tiên tri của Ngài là chưa đầy đủ hoặc không đúng. Vì thế, cuộc tranh luận này là bằng chứng về lòng thương xót của Đức Chúa Trời.

Cuộc tranh luận không chỉ liên quan đến việc xác định quyền lực nào được biểu tượng bởi những kẻ cướp dân người, mà còn liệu phương pháp "dòng trên dòng" mà cả hai bên của cuộc tranh luận đều tuyên xưng là tuân giữ có đang được áp dụng đúng đắn hay không. Các quy tắc tiên tri gắn với phương pháp "dòng trên dòng" bao gồm những nguyên tắc tiên tri đặc biệt sẽ là một phần của tiến trình sàng sảy lúa mì và cỏ lùng. Ba yếu tố của phương pháp "dòng trên dòng" mà tôi cho rằng đang bị hiểu sai trong cuộc tranh luận hiện nay là Đấng Christ là Lẽ Thật, Đấng Christ là Alpha và Omega, và sự áp dụng ba lần của lời tiên tri.

Cuối cùng, những ai giữ cách hiểu sai về câu 14 của Đa-ni-ên đoạn 11 sẽ bị phát hiện là đặt lập trường giáo lý của họ trên sự tự ý giải nghĩa.

Chúng ta lại có lời tiên tri càng vững chắc hơn; anh em làm tốt khi chú ý đến lời ấy, như ngọn đèn chiếu soi trong nơi tối tăm, cho đến khi ngày rạng và sao mai mọc lên trong lòng anh em. Trước hết, phải biết điều này: chẳng có lời tiên tri nào trong Kinh Thánh do tự ý giải nghĩa. Vì lời tiên tri xưa kia chẳng hề đến bởi ý muốn loài người, nhưng những người thánh của Đức Chúa Trời đã nói ra khi được Đức Thánh Linh cảm thúc. 2 Phi-e-rơ 1:19-21.

Trong cuộc tranh cãi xoay quanh câu mười bốn, một ví dụ về điều tôi hiểu là một "diễn giải cá nhân" được tìm thấy trong The Great Controversy.

Vì ngày Sa-bát đã trở thành điểm tranh cãi đặc biệt khắp thế giới Cơ Đốc giáo, và các nhà cầm quyền tôn giáo lẫn thế quyền đã liên kết để cưỡng bách việc giữ ngày Chủ nhật, nên việc một thiểu số nhỏ kiên quyết từ chối nhượng bộ trước đòi hỏi của số đông sẽ khiến họ trở thành đối tượng bị cả thế giới nguyên rủa. Người ta sẽ nài rằng số ít đứng chống lại một thiết chế của giáo hội và một đạo luật của nhà nước thì không đáng được dung thứ; rằng thà để họ chịu khổ còn hơn để cả các dân tộc bị đẩy vào hỗn loạn và vô pháp. Lập luận tương tự nhiều thế kỷ trước đã được đem ra chống lại Đấng Christ bởi “những kẻ cầm quyền của dân.” “Thà một người chết vì dân, hơn là cả nước bị diệt vong.” Giăng 11:50. Lập luận này sẽ có vẻ thuyết phục dứt khoát; và cuối cùng một sắc lệnh sẽ được ban hành chống lại những người giữ thánh ngày Sa-bát theo điều răn thứ tư, kết án họ là đáng chịu hình phạt nghiêm khắc nhất và cho dân chúng quyền, sau một thời hạn nhất định, giết họ. La-mã giáo ở Cựu Thế Giới và Tin Lành bội đạo ở Tân Thế Giới sẽ theo đuổi một đường lối tương tự đối với những ai tôn trọng mọi điều răn của Đức Chúa Trời.

“Christendom” đại diện cho cộng đồng Kitô hữu trên toàn thế giới hoặc tập hợp các quốc gia và nền văn hóa có đa số theo Kitô giáo. Thuật ngữ này thường được dùng để chỉ những khu vực trên thế giới nơi Kitô giáo là tôn giáo chiếm ưu thế và đã ảnh hưởng đáng kể đến văn hóa, luật pháp và các chuẩn mực xã hội. Christendom bao quát phạm vi toàn cầu của Kitô giáo xét về số tín đồ, tác động văn hóa và ý nghĩa lịch sử. Nếu không loại bỏ các chỗ lặp lại có trong đĩa CD-ROM của Ellen White, từ Christendom xuất hiện một trăm bảy mươi sáu lần. Về mặt địa lý, Bà White xác định rằng Christendom nói chung đại diện cho châu Âu và châu Mỹ. Trong cách dùng của Bà White, châu Âu được gọi là Cựu Thế giới và châu Mỹ là Tân Thế giới.

Nhưng con thú có sừng như chiên con được thấy ‘lên từ đất’. Thay vì lật đổ các thế lực khác để tự thiết lập, quốc gia được biểu trưng như vậy phải xuất hiện trên một lãnh thổ trước đó chưa bị chiếm hữu và lớn lên một cách từ từ, trong hòa bình. Vì thế, nó không thể xuất hiện giữa các dân tộc đông đúc và tranh đấu của Cựu Thế Giới—biến động dữ dội của ‘các dân, các đám đông, các nước, và các thứ tiếng’. Nó phải được tìm kiếm ở lục địa phương Tây.

Quốc gia nào của Tân Thế Giới vào năm 1798 đang trỗi dậy nắm quyền lực, hứa hẹn về sức mạnh và sự vĩ đại, và thu hút sự chú ý của thế giới? Việc áp dụng biểu tượng này không thể bàn cãi. Chỉ một quốc gia, và chỉ một mà thôi, phù hợp với mô tả của lời tiên tri này; nó chỉ rõ một cách không thể nhầm lẫn Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.' The Great Controversy, 441.

Câu cuối cùng trong đoạn mà chúng ta đang xét đã được dùng để gợi ý rằng “Chủ nghĩa La Mã ở Cựu Thế Giới và Tin Lành bội đạo ở Tân Thế Giới” đang xác định “Chủ nghĩa La Mã của Cựu Thế Giới” là chế độ giáo hoàng trong Thời Kỳ Tăm Tối, và Hoa Kỳ (Tin Lành bội đạo) là La Mã hiện đại, được biểu thị bởi cụm “Tin Lành bội đạo ở Tân Thế Giới.” “Cựu” được định nghĩa là lịch sử đã qua, và “Tân” được định nghĩa là lịch sử hiện đại hoặc đương thời. Cách áp dụng đó bóp méo sự hiểu biết đã được xác lập của Bà White về cả thế giới Kitô giáo lẫn Cựu và Tân Thế Giới.

Những ai diễn giải câu đó theo nghĩa lịch sử quá khứ và tương lai đã rơi vào “một cách hiểu riêng” mâu thuẫn trực tiếp với ý mà Bà White muốn truyền đạt. Lập luận cho rằng “Thế Giới Cựu” đại diện cho lịch sử quá khứ và “Mới” đại diện cho lịch sử hiện đại hoặc hiện thời (Mới).

Đoạn văn ghi: "sẽ theo đuổi." Chủ nghĩa La Mã và Tin Lành bội đạo "sẽ theo đuổi một đường lối tương tự đối với những ai tôn trọng tất cả các điều răn của Đức Chúa Trời." Cựu Thế giới trong đoạn văn là châu Âu và Tân Thế giới là châu Mỹ. Bà White dạy rằng cả thế giới sẽ đối diện với bài thử về luật ngày Chủ nhật, và rằng Chủ nghĩa La Mã sẽ đi đầu trong các cuộc bách hại ở châu Âu, còn Tin Lành bội đạo sẽ đi đầu trong các cuộc bách hại ở châu Mỹ. Châu Mỹ và châu Âu được định nghĩa là "thế giới Cơ Đốc giáo." Cả Chủ nghĩa La Mã lẫn Tin Lành bội đạo "sẽ theo đuổi một đường lối tương tự đối với những ai tôn trọng tất cả các điều răn của Đức Chúa Trời."

"Will pursue" đang xác định một hành động trong tương lai của cả hai quyền lực, và về mặt ngữ pháp thì không thể gợi ý rằng chủ nghĩa La Mã của Cựu Thế Giới là quyền lực giáo hoàng của thời kỳ tăm tối. Sự bách hại do cả hai quyền lực thực hiện được diễn đạt ở thì tương lai. Định nghĩa của cụm từ "will pursue" là theo sau hoặc truy đuổi điều gì đó với ý định đạt được hoặc giành được nó. Nó hàm ý một hành động trong tương lai, trong đó một cá nhân hoặc một nhóm cam kết tích cực tìm kiếm một mục tiêu hay mục đích.

Cụm từ này có thể được áp dụng trong nhiều ngữ cảnh: "Cô ấy sẽ theo đuổi sự nghiệp trong ngành y," nghĩa là cô ấy dự định phấn đấu để trở thành một chuyên gia y tế. "Anh ấy sẽ theo đuổi một tấm bằng kỹ thuật," cho thấy anh ấy có ý định học ngành kỹ thuật tại một cơ sở giáo dục đại học.

"Nhóm sẽ theo đuổi dự án cho đến khi hoàn thành," gợi ý rằng nhóm sẽ tiếp tục làm việc cho đến khi dự án kết thúc. "Họ sẽ tiến hành hành động pháp lý chống lại công ty," nghĩa là họ dự định thực hiện các bước pháp lý để giải quyết khiếu nại hoặc tìm kiếm công lý. Nhìn chung, "will pursue" hàm ý sự quyết tâm, cam kết và ý định rõ ràng nhằm đạt được một mục tiêu hoặc kết quả cụ thể trong tương lai.

Cách giải thích riêng được dùng để dạy rằng La Mã giáo của Thế giới Cũ đã thuộc về quá khứ, rồi sau đó lại được dùng như một trụ cột để ủng hộ một sự áp dụng sai lệch của khái niệm "áp dụng ba lần" các lời tiên tri. Nó lập luận rằng "áp dụng ba lần" về La Mã tương ứng với La Mã ngoại giáo, tiếp theo là La Mã giáo hoàng, và rồi Hoa Kỳ là "La Mã" thứ ba trong ba "La Mã" ấy. Một cách áp dụng sai lầm rất tương tự đã được sử dụng không lâu sau ngày 11 tháng 9 năm 2001, khi một nhóm tách khỏi phong trào vì bất đồng về sách Giô-ên.

Sự tranh cãi khi đó bắt đầu tại một hội đồng trại ở Canada, nơi việc áp dụng ba lần của ba tai họa được đem áp vào sách Giô-ên để dạy rằng Hội giáo của tai họa thứ ba chính là dân đã kéo đến nghịch cùng xứ trong câu sáu của chương một. Dân ấy là La Mã giáo hoàng, nhưng một cách giải nghĩa riêng đã được đưa ra, cho rằng dân ấy là Hội giáo. Việc áp dụng ba lần của ba tai họa đã xác lập Hội giáo như là thế lực của ngày 11 tháng 9 năm 2001, và cách giải nghĩa riêng mới khẳng định rằng quyền lực giáo hoàng trong Giô-ên chương một thực ra là Hội giáo. Một cách giải nghĩa riêng bác bỏ sự nhận diện đúng về quyền lực giáo hoàng trong sách Giô-ên đã được củng cố bởi một cách áp dụng sai về ba tai họa. Hiện nay, một cách giải nghĩa riêng gạt quyền lực giáo hoàng sang một bên để dành cho Hoa Kỳ đang được đưa ra.

Điều đã có, chính là điều sẽ có; điều đã làm, chính là điều sẽ làm; và chẳng có gì mới dưới mặt trời. Có điều gì người ta có thể nói: Hãy xem, cái này mới chẳng? Nó đã có từ thuở xưa, trước chúng ta rồi. Truyền Đạo 1:9, 10.

Những cuộc tranh luận của những ngày sau rốt bao gồm sự lặp lại các cuộc tranh luận cũ, và Đa-ni-ên đoạn mười một có cuộc tranh luận xoay quanh việc Uriah Smith áp đặt cách giải thích riêng của mình lên biểu tượng “vua phương bắc”. Bằng cách đó, ông đã dựng nên một cách hiểu về Đa-ni-ên đoạn mười một chỉ đem lại bóng tối. Trong những ngày sau rốt này, các cuộc tranh luận được lặp lại đặc biệt làm lộ ra hệ quả của việc áp dụng các cách giải thích riêng vào lẽ thật đã được xác lập. Đó chính là điều Smith đã làm trong cuốn sách “Daniel and the Revelation”. Đó cũng là điều đã xảy ra trong cuộc tranh luận về sách Giô-ên, và đó cũng là cùng một động lực đang được vận dụng khi một đoạn trong “The Great Controversy” né tránh định nghĩa, vốn được thừa nhận trong thế giới nói chung và trong các trước tác của Ellen White, về “Christendom” đại diện cho điều gì, đồng thời phủ nhận các quy tắc ngữ pháp cơ bản cho thấy cụm từ “will pursue” chỉ một sự kiện tương lai. Từ điểm quy chiếu đó, quan niệm sai lầm rằng “Cựu Thế Giới” là lịch sử của quyền lực giáo hoàng từ năm 538 đến 1798 lại được dùng để tranh luận chống lại sự hiểu biết đã được xác lập về định nghĩa “sự áp dụng ba lần” của lời tiên tri.

Tất cả những gì Đức Chúa Trời đã xác định trong lịch sử tiên tri là phải ứng nghiệm trong quá khứ đều đã ứng nghiệm, và mọi điều còn lại sẽ đến theo thứ tự của nó rồi cũng sẽ ứng nghiệm. Đa-ni-ên, nhà tiên tri của Đức Chúa Trời, đứng ở vị trí của mình. Giảng đứng ở vị trí của mình. Trong Sách Khải Huyền, Sư Tử thuộc chi phái Giu-đa đã mở cho những người nghiên cứu lời tiên tri quyển sách Đa-ni-ên, và như thế Đa-ni-ên đang đứng ở vị trí của mình. Ông làm chứng về điều Chúa đã tỏ ra cho ông trong Khải tượng về những biến cố lớn lao và trang nghiêm mà chúng ta phải biết khi chúng ta đang đứng ngay ngưỡng cửa sự ứng nghiệm của chúng.

"Trong lịch sử và lời tiên tri, Lời của Đức Chúa Trời phác họa cuộc xung đột lâu dài giữa lẽ thật và sai lầm. Cuộc xung đột ấy vẫn đang tiếp diễn. Những điều đã xảy ra sẽ lại xảy ra. Những tranh luận cũ sẽ được khơi lại, và những lý thuyết mới sẽ liên tục nảy sinh. Nhưng dân sự của Đức Chúa Trời, những người trong đức tin và sự ứng nghiệm lời tiên tri đã đóng một vai trò trong việc rao giảng sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba, biết rõ lập trường của mình. Họ có một kinh nghiệm quý hơn vàng ròng. Họ phải đứng vững như đá, giữ vững sự tin cậy ban đầu của mình cho đến cuối cùng." Sứ điệp đã chọn, quyển 2, 109.

Có thể dễ dàng chứng minh rằng Bà White xác định “sự khởi đầu của sự tin cậy của họ” của Phao-lô là các lẽ thật nền tảng của Cơ Đốc Phục Lâm. Phong trào Miller đã dạy rằng “những kẻ cướp của dân người” là quyền lực giáo hoàng, và từ năm 1989 trở đi, phong trào một trăm bốn mươi bốn nghìn đã nhiều lần xác nhận cùng một cách hiểu về biểu tượng ấy như phong trào Miller. Hiện nay có một “lý thuyết mới” về việc “những kẻ cướp của dân người” là ai, và điều đó đã làm sống lại một cuộc tranh luận cũ theo nghĩa là nó dùng một sự định danh sai cho một biểu tượng tiên tri đã được xác lập để xây dựng một mô hình tiên tri dựng lên trên cát. Dù đó là cách giải nghĩa riêng của Smith, hay sự áp dụng sai về quốc gia trong Giô-ên đoạn một, hay việc xác định Hoa Kỳ là La Mã hiện đại; cả ba sai lầm ấy đều tấn công sự hiểu biết đúng đắn về La Mã giáo hoàng trong những ngày cuối cùng, và khi làm như vậy, chúng tấn công biểu tượng thiết lập Khải tượng tiên tri dùng để xác định liệu dân Đức Chúa Trời sẽ hư mất hay được sống.

Trong tương lai, La Mã giáo ở châu Âu và Tin Lành bội đạo ở châu Mỹ "sẽ theo đuổi" việc bách hại những người giữ ngày Sa-bát, như đã từng diễn ra xuyên suốt lịch sử thánh.

Đức Chúa Trời sẽ thức tỉnh dân Ngài; nếu các phương cách khác thất bại, những tà thuyết sẽ len lỏi vào giữa họ và sẽ sàng sảy họ, tách vỏ trấu khỏi lúa mì. Chúa kêu gọi tất cả những ai tin lời Ngài hãy thức dậy khỏi giấc ngủ. Ánh sáng quý báu đã đến, thích hợp cho thời điểm này. Đó là lẽ thật Kinh Thánh, cho thấy những hiểm họa đang ở ngay trước mắt chúng ta. Ánh sáng này nên dẫn dắt chúng ta đến việc siêng năng nghiên cứu Kinh Thánh và xem xét một cách hết sức nghiêm cẩn các lập trường mà chúng ta đang giữ. Đức Chúa Trời muốn mọi khía cạnh và lập trường của lẽ thật được tra xét một cách kỹ lưỡng và bền bỉ, cùng với sự cầu nguyện và kiêng ăn. Tín hữu không được thỏa lòng với những giả định và các ý niệm mơ hồ về những gì làm nên lẽ thật. Gospel Workers, 299.

Chúng tôi sẽ tiếp tục mạch suy nghĩ này trong bài viết tiếp theo.